

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 19 -6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan PH

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Huân và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 03/3/2020, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thị H**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1978 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Công nhân. Nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc H (đã chết) và bà Đậu Thị Bích D; có chồng: Nguyễn Hồng S và 03 người con, con lớn sinh năm 1996 và con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/10/2019, đến ngày 02/11/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Thị H**, sinh ngày 18/4/1964 tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Lg và bà Lê Thị T(hai ông bà đã chết); có chồng Ngô M T và 04 người con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/10/2019, đến

ngày 02/11/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Thị M**, sinh ngày 01/5/1964 tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng N và bà Nguyễn Thị N (hai ông bà đã chết) có chồng Trương Đình H (đã ly hôn) và có 05 người con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/10/2019, đến ngày 02/11/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Dương Thị Kim M**, sinh ngày 07/8/1971 tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn L (đã chết), con bà Nguyễn Thị M; có chồng Nguyễn Hùng C và có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/10/2019, đến ngày 02/11/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Thị Th**, sinh ngày 30/5/1974 tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị D; có chồng Trần Đình H (đã chết), và có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/10/2019, đến ngày 02/11/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1965; trú tại: thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

Anh Nguyễn Huy P, sinh năm 1974; trú tại: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Chị Lê Thị T, sinh năm 1982; trú tại: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Bà Trương Thị L, sinh năm 1956; trú tại: thôn Y, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Chị Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1977; trú tại: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Ngô PH Đ, sinh năm 1969; trú tại: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1981; trú tại: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh

Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 27/10/2019, Phạm Thị H đã nảy sinh ý định đánh bạc nên đã gọi điện thoại cho Hoàng Thị M và Bùi Thị H để đánh bạc, đến khoảng 13 giờ 30 phút thì M và H đến nhà H, cùng lúc đó có Dương Thị Kim M cũng đến nhà của H để chơi, thấy M đến H rủ M cùng tham gia đánh bạc. Tất cả đồng ý, H lấy ra 02 bộ bài Tulokho 52 quân và 01 chiếc chiếu trải ở phòng khách cùng đánh. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức bài phỏm ăn tiền. Bài phỏm 3 quân bài trở lên có cùng chất hoặc 3 quân bài có cùng loại, người đánh đầu tiên được chia 10 quân, mỗi người chơi được chia 9 quân bài, số bài thừa được bỏ ở giữa chiếu, người đánh đầu tiên được đánh ra một quân, người tiếp theo xem có ăn quân đó để tạo phỏm hay bốc giữa chiếu, mỗi quân đánh ra bị ăn mất 10.000 đồng, riêng người bị ăn con chốt phải trả 40.000 đồng. Nếu không ăn thì người tiếp theo phải bốc một quân bài, sau khi ăn hoặc bốc thì người chơi phải đánh ra một con bài, đến lúc có người ù, khi ù người có bài ù nhận từ các người chơi còn lại 50.000 đồng. Nếu không có ai ù thì sau 4 lượt đánh bài kết thúc, người chơi phải hạ phỏm, người không có phỏm phải trả cho người nhất 40.000 đồng, sau khi hạ phỏm các bên tính điểm các con bài mình cầm trên tay, điểm được tính A là 1 điểm, J là 11 điểm, Q là 12 điểm, K là 13 điểm còn các quân bài khác tính theo số tương ứng trên quân bài. Khi tính điểm người nào có điểm thấp thì thắng, bằng điểm ai hạ trước sẽ thắng, người thắng sẽ lấy tiền từ người thua nhì 10.000 đồng, thứ ba 20.000 đồng và thứ tư 30.000 đồng. Ngoài ra đầu ván người đầu cánh sẽ bốc một quân bài từ bộ bài khác bỏ ra giữa đến khi kết thúc ván bài ai không có quân bài đó thì bỏ 40.000 đồng để mua gọi là bài chủ, nếu một người có 4 quân bài đó thì một người phải bỏ ra 80.000 đồng để mua quân bài chủ.

Trong quá trình đánh bạc, bị cáo H có việc phải đi ra ngoài nên đã nhờ bị cáo Nguyễn Thị TH cầm bài đánh hộ và bỏ ra cho TH số tiền 150.000 đồng để phục vụ đánh bạc. Ngoài ra, còn có Nguyễn Trung Nam có cầm hộ cho Hoàng Thị M 01 ván bài sau đó đưa lại cho M tiếp tục đánh.

Khi đánh bài H sử dụng số tiền 600.000 đồng, H sử dụng 4.710.000 đồng, Dương Thị Kim M sử dụng 600.000 đồng, Hoàng Thị M sử dụng 1.590.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo thống nhất với nhau ván nào ù thì bỏ ra 10.000 đồng để mua bài và mua nước, quá trình chơi có xâu được 30.000 đồng, bị cáo H đã lấy số tiền trên để phục vụ mục đích cá nhân.

Cả nhóm ngồi đánh đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Trạch kiểm tra, phát hiện bắt phạm tội quả tang, thu giữ tại sòng bạc số tiền 2.400.000 đồng, thu giữ tại người bị cáo H số tiền 3.910.000 đồng và tại người Hoàng Thị M số tiền 1.190.000 đồng tất cả số tiền trên để phục vụ mục đích đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.500.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang, sòng bạc của các bị cáo trên thì phát hiện tại nhà của bị cáo Phạm Thị H còn có các đối tượng Bùi Thị Tứ, Lê Thị Thủy, Trương Thị Lai, Nguyễn Huy PH ngồi đánh bạc tại phòng khách nhà bị cáo H bằng hình thức đánh bài phỏm ăn tiền, tại sòng bạc và tại người của các đối tượng thu giữ số tiền 3.025.000 đồng, số tiền chưa đủ để xem xét khởi tố hình sự về tội đánh bạc nên đã chuyển Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Thị H quá trình điều tra xác định, ngoài việc tham gia đánh bạc, H còn gọi điện rủ các đối tượng đến nhà mình để đánh bạc, chuẩn bị chăn trải và bài tú lơ khơ cho các đối tượng đánh bạc có dấu hiệu của tội Tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy việc H rủ các đối tượng đến đánh bạc nhằm thỏa mãn ham muốn đánh bạc của bản thân nên chỉ truy tố Phạm Thị H về hành vi Đánh bạc.

Đối với Nguyễn Trung Nam là người đánh hộ cho Hoàng Thị M 01 ván bài. Quá trình điều tra xác định Nam không sử dụng tiền của cá nhân mà dùng tiền của M để giữa sòng để đánh. Mặt khác không có căn cứ xác định ván bài mà Nam đánh hộ có tang số là bao nhiêu nên hành vi của Nam không cấu thành tội phạm nên đã chuyển Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và xử lý:

- Thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng, máy củ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là bị cáo Phạm Thị H.

- Thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu trắng, máy củ đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE màu đen, biển kiểm soát 73E1-345.50, xe củ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Thị TH.

- Thu giữ và trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu SamSum J2 CORE, màu vàng đồng, máy củ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Dương Thị Kim M.

- Thu giữ và trả lại 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SamSum màu xanh, đen, máy củ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Bùi Thị H.

- Thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu đen – trắng, biển kiểm soát 73K2 – 8957, xe cũ đã qua sử dụng mà bị cáo H sử dụng đến nhà bị cáo H, quá trình điều tra chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Dương Thái Hoà bị mất trộm vào tháng 11/2004, đã xác định rõ nên trả lại cho ông Dương Thái Hoà theo quy định.

- Thu giữ và trả lại tại xới bạc thứ hai tại nhà của bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSum J7, màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu JUPITER RC màu đen – đỏ - trắng, BKS 73E1-015.91, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, viền màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng cho các chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 chăn vải màu hồng, hình chữ thập, kích thước 120 x 100 cm, có nhiều hoa văn, chăn cũ đã qua sử dụng; 02 bộ bài tulokho, loại 52 quân, trong đó có một bộ mặt lưng màu đỏ, một bộ mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng, số vật chứng trên chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSQT ngày 31 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 15-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Bùi Thị H, Dương Thị Kim M mỗi bị cáo từ 13-16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26-32 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị M từ 13-16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26-32 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TH từ 12- 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn; 02 bộ bài Tu lơ khơ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH đã thừa nhận và đều thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện khoảng từ khoảng 13 giờ ngày 27/10/2019 đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày tại nhà bị cáo Phạm Thị H, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm”. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn M của xã hội. Các bị cáo đều nhận thức

được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, đánh bạc là một tệ nạn và luôn bị xã hội lên án nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội nói chung.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì cả bọn cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Trong 5 bị cáo thì Phạm Thị H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và bị cáo TH đến đánh bạc tại nhà của mình. H đã trực tiếp lấy ra 02 bộ bài Tú lơ khơ và một chiếc chắn để phục vụ cho việc đánh bạc vì vậy bị cáo là người đóng vai trò chính trong vụ án. Đối với các bị cáo Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH khi nghe H khởi xướng, rủ rê thì các bị cáo không can ngăn mà tích cực tham gia đánh bạc, vì vậy cũng phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo H.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân thân tốt nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Phạm Thị H được hưởng án treo và áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH được cải tạo tại địa pH dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa pH và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với các bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Bùi Thị H, có bố đẻ là tH binh, người hoạt động cách mạng được thưởng Huân chương chiến công hạng ba, huân cH chiến sỹ giải phóng hạng ba và được Thủ tướng tặng kỷ niệm cH vào năm 2018; bị cáo Dương Thị Kim M có mẹ tham gia cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân cH kháng chiến hạng nhất; bị cáo Nguyễn Thị TH có mẹ là người được hưởng chính sách như tH binh; bị cáo Phạm Thị H có mẹ là tH binh hạng A.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng có trong vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác M và trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 01 cái chăn, 02 bộ bài Tú lơ khơ là các công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1; khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/6/2020).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Bùi Thị H, Dương Thị Kim M mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính

từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TH 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH.

Giao bị cáo Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH cho Ủy ban nhân dân xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 cái chặn, 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 12/02/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Hoàng Thị M, Dương Thị Kim M và Nguyễn Thị TH có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/6/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

